

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST

Ngày: 30- 9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Trọng Thơi.

2. Ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/11/1991. Địa chỉ: Tổ 39, phường Hòa K, quận Thanh K, thành phố Đà N. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L; con bà: Nguyễn Thị H1; vợ: Nguyễn Thị H2, con: có 02 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Bị hại: Chị Lê Thị T1, sinh năm 1985 (Đã chết), cháu Phạm Lê Yên T2, cháu Phạm Lê Yên N.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn Tô Đà 02, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế (Chồng của chị T và cha của cháu T1 và cháu N). Vắng mặt.

2. Ông Lê Hữu P, sinh năm 1956 và bà Lê Thị L, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn 04, xã Thủy P, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Bố mẹ của chị T). Vắng mặt (Ông P và bà L đã ủy quyền cho anh Đ tham gia tố tụng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Duy Q, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa A, phường An N, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Huỳnh Việt H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 08, khu vực 4, phường An T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 64/CT-VKS-Hth, ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về hành vi phạm tội:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 17 tháng 4 năm 2022, Nguyễn Minh T (có giấy phép lái xe ô tô hạng D), điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát: 75B-017.51, xe này anh Phạm Duy Q thuê của anh Huỳnh Việt H, để kinh doanh; lưu thông trên Quốc lộ 1A, theo hướng Huế - Phú Lộc. Khi đến Km 843⁺¹⁰⁰ Quốc lộ 1A (vị trí xảy ra tai nạn), thuộc xã Thủy P, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; đây là đoạn đường được rải thảm nhựa, thẳng, phẳng, rộng 19 mét cho 2 chiều xe chạy và được phân chia bởi dải phân cách cố định; chiều đường Huế - Phú Lộc (chiều xe của T), rộng 9 mét 50, được chia thành 2 làn xe chạy bởi vạch kẻ ngắt quãng màu trắng, làn bên trái (sát dải phân cách), rộng 4 mét 50, làn bên phải (sát lề đường phải), rộng 5 mét; là nơi có điểm mở dải phân cách rộng 48 mét 70, để cho phép phương tiện quay đầu; bên lề đường phải (theo chiều xe của T), có biển báo chỉ dẫn “Chỗ quay xe” (I.409). Lúc này, T điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ khoảng 60km/h (theo lời khai của T) và đi trên làn đường trái (sát dải phân cách); T phát hiện phía trước, cùng chiều, cách khoảng 50 – 100 mét; có chị Lê Thị T1, điều khiển xe máy, biển kiểm soát: 75AG-001.93 (dung tích xi lanh 49 cm³), phía sau chở cháu Phạm Lê Yên T2 và cháu Phạm Lê Yên N, đang chuyển hướng (không bật đèn tín hiệu) đi từ làn đường phải sang trái để đi vào chiều đường Phú Lộc – Huế. Do chủ quan và nghĩ khoảng cách còn xa nên T vẫn không giảm tốc độ; đến khi chị T1 điều khiển xe chuyển hướng qua đến giữ làn đường xe của T (lúc này chiều hướng xe của chị T1 đã ngang so với đầu xe của xe T); khoảng cách giữa hai xe lúc này còn 10-15 mét, T đạp phanh, nhưng không xử lý kịp, để đầu xe ô tô tông ngang vào phần bên trái xe gắn máy gây tai nạn. Hậu quả: Chị T1 và hai cháu bị thương, chị T1 điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 18 tháng 4 năm 2022 thì chết.

Vật chứng, Cơ quan Điều tra đã tạm giữ gồm: 01 xe gắn máy biển kiểm soát: 75AG-00193, 01 xe ô tô biển kiểm soát: 75B-017.51, cùng giấy tờ xe; 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn Minh T. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy, xe ô tô và giấy tờ cho các chủ sở hữu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 91-22/TT, ngày 10/02/2022, của Trung tâm giám định y khoa-pháp y, Sở y tế tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận nguyên nhân chết của chị Lê Thị T1: ... Chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 305-22/TgT ngày 18/7/2022, của Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Phạm Lê Yên T2 là: 18%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 305-22/TgT ngày 18/7/2022, của Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Phạm Lê Yên T2 là: 6%.

Tại Bản kết luận định giá số: 60/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 7 năm 2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân thị xã Hương Thủy, kết luận: Chi phí khắc phục sửa chữa xe gắn máy biển kiểm soát: 75AG-00193, bị thiệt hại là 1.165.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh T cùng anh Phạm Duy Q, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về dân sự cho gia đình bị hại với tổng số tiền là: 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đối với bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm; không xem xét về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 17/4/2022, tại Km 843⁺¹⁰⁰, Quốc lộ 1A, thuộc xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Lỗi chủ yếu là do bị cáo Nguyễn Minh T, điều khiển xe ô tô không chấp hành báo hiệu đường bộ (biển chỉ dẫn chỗ quay xe); không giảm tốc độ để bảo đảm an toàn; vi phạm khoản 3 Điều 4 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải; khoản 1, Điều 11, khoản 1 Điều 12, Luật giao thông đường bộ; gây tai nạn dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm chị Lê Thị T1 chết. Bị hại, chị Lê Thị T1 cũng có phần lỗi là điều khiển xe gắn máy chuyển hướng xe thiếu chú ý quan

sát, không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm vào khung hình phạt nghiêm trọng, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an và an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Nhưng khi xem xét quyết định hình phạt, xét cho bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, khắc phục hậu quả; có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đang nuôi hai con nhỏ; bản thân chưa có tiền án tiền sự; có thời gian tham gia dân quân tự vệ tại địa phương được tặng thưởng Giấy khen; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại chị Lê Thị T1 cũng có phần lỗi là điều khiển xe gắn máy chuyển hướng xe thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Để có thời gian chăm lo gia đình, nuôi dạy các con trưởng thành, vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là hợp lý.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã tạm giữ gồm: 01 xe gắn máy biển kiểm soát: 75AG-00193, 01 xe ô tô biển kiểm soát: 75B-017.51, cùng giấy tờ xe. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy, xe ô tô và giấy tờ cho các chủ sở hữu.

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn Minh T cho bị cáo Nguyễn Minh T.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân phường Hòa K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Minh T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Hòa K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên xử: Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng D số 480109487403 do Sở giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp mang tên Nguyễn Minh T, cho bị cáo Nguyễn Minh T.

Hiện vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- CQĐT thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Thi hành án dân sự;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân